

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp

Mã ngành, nghề: 5340302

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo đúng quy chế tuyển sinh.

Thời gian đào tạo: 2 năm với 4 học kỳ chính

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo kế toán viên có trình độ trung cấp, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; có sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức cơ bản, cơ sở, có kỹ năng thực hành về nghiệp vụ kế toán, đủ khả năng giải quyết những vấn đề thông thường về chuyên môn kế toán và tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị, đồng thời có khả năng học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp trong điều kiện của nền kinh tế thị trường.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức

Sau khi đào tạo đảm bảo người học hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kế toán:

- Vận dụng được các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề;

- Vận dụng được tin học, ngoại ngữ vào thực hiện nghiệp vụ kế toán;

- Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn;

- Xác định cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;

- Phân tích và đánh giá tình hình hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

b) Về kỹ năng

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, người học có các kỹ năng:

- Lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;

- Sử dụng chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;

- Tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Lập báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Thiết lập mối quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng;
- Sử dụng phần mềm kế toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp và kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Kiểm tra, đánh giá công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;
- Kỹ năng cung cấp thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;
- Rèn luyện cho người học lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nghề kế toán doanh nghiệp;
- Khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm hiệu quả;
- Khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp.

c) Về thái độ

- Phẩm chất đạo đức cá nhân tốt như: Tự tin không chỉ trong công việc liên quan đến kế toán, linh hoạt trong việc tìm các giải pháp trong và ngoài chuyên môn kế toán, đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, say mê, sáng tạo, tinh thần tự tôn, hiểu biết văn hóa và có khát vọng vươn lên để trở thành nhà lãnh đạo, chuyên gia cao cấp.
- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp như: trung thực, cẩn thận, tác phong làm việc chuyên nghiệp, tự giác phát triển sản phẩm sáng tạo ...
- Phẩm chất đạo đức xã hội như: chấp hành các qui định của nhà nước và pháp luật, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, trân trọng các giá trị đạo đức của dân tộc, hiểu biết vai trò của ngành kế toán trong cộng đồng để nâng cao giá trị của cuộc sống.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc ở các lĩnh vực công việc sau:

Công việc kế toán tại các doanh nghiệp, ngân hàng, cơ quan thuế, đơn vị hành chính sự nghiệp; kiểm toán trong các phòng kiểm toán, phòng tài chính, phòng kinh doanh tại các doanh nghiệp; kế toán và giao dịch viên; tín dụng; tài chính doanh nghiệp; công việc trong công ty chứng khoán; các công việc chuyên môn tại các Vụ, Cục và các chi nhánh của các ngân hàng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 32 môn học
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1755 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 3000 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1455 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 621 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, kiểm tra: 1068 giờ

- Thời gian khóa học: 2 năm với 4 học kỳ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MD/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	16	300	98	187	15
1	Giáo dục chính trị	2	30	4	24	2
2	Pháp luật	1	15	9	5	1
3	Tin học	2	45	15	29	1
4	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
5	Kỹ năng giao tiếp	2	45	15	28	2
6	Giáo dục thể chất	2	30	4	24	2
7	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	45	21	21	3
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	69	1455	523	881	51
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	23	450	195	239	16
8	Kinh tế vi mô	3	60	30	28	2
9	Luật kinh tế	3	45	20	23	2
10	Marketing căn bản	3	60	30	28	2
11	Nguyên lý thống kê	3	60	25	33	2
12	Nguyên lý kế toán	3	60	30	28	2
13	Thuế	3	60	30	28	2
14	Thực hành khai báo thuế	2	60		58	2
15	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	30	13	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	32	600	238	338	24
16	Kế toán tài chính doanh nghiệp_P1	3	60	28	30	2
17	Kế toán tài chính doanh nghiệp_P2	3	60	28	30	2
18	Tài chính doanh nghiệp	4	75	41	30	4

Mã MH/ MD/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
19	Hệ thống thông tin kế toán	3	45	15	28	2
20	Kế toán quản trị	3	60	28	30	2
21	Kế toán thương mại dịch vụ	3	60	28	30	2
22	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	60	28	30	2
23	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45	15	28	2
24	Sổ sách kế toán	3	45	12	31	2
25	Phần mềm kế toán	2	60		58	2
26	Kiểm toán	2	30	15	13	2
II.3	Môn học, mô đun tự chọn (Tự chọn 3 học phần)	9	180	90	84	6
27	Quản trị văn phòng	3	60	30	28	2
28	Quản trị doanh nghiệp	3	60	30	28	2
29	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	28	2
30	Thị trường chứng khoán	3	60	30	28	2
31	Thanh toán quốc tế	3	60	30	28	2
II.4	Tốt nghiệp	5	225		220	5
32	Thực tập tốt nghiệp	5	225		220	5
Tổng cộng		85	1755	621	1068	66

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Chương trình được thiết kế với thời gian đào tạo 2 năm với 4 học kỳ chính. Thời gian của các hoạt động trong năm học được tính theo tuần. Thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành các học phần được tính theo tiết.

- Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để học sinh học các môn khoa học cơ bản, cơ sở rồi mới học các môn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

- Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản được tiến hành tại trường, tổ chức thực tập được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Thực tập tốt nghiệp được tổ chức vào cuối học kỳ 4 năm thứ 2 sau khi học sinh đã học xong và đạt tất cả các môn học/học phần quy định. Cơ sở, địa bàn cho học sinh đi thực tế ngành phải phù hợp với từng ngành/chuyên ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuyên ngành đào tạo.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Tất cả các học phần đều được tổ chức thi kết thúc học phần tương ứng với kế hoạch môn học.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ thuật viên thực hành theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ thuật viên thực hành theo quy định của trường.

4.4. Các chú ý khác (nếu có):

TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NAM
HIỆU TRƯỞNG